

Số: 17/2022/QĐST - HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 21 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2022/TLST-HNGĐ ngày 23/02/2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Kiều Công T**, sinh năm 1983.

ĐKHKT: Thôn A Sào, xã AT, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú: Khu 17, xã TV, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Đinh Thị Hồng N**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu 17, xã TV, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh **Kiều Công T** và chị **Đinh Thị Hồng N**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh T và chị N có hai con chung là **Kiều Thành NG**, sinh ngày 09/5/2012 và **Kiều Ngọc C**, sinh ngày 02/9/2017. Anh T và chị N tự nguyện thỏa thuận:

Giao cháu **Kiều Ngọc C** cho anh T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu C thành niên. Giao cháu **Kiều Thành Ng** cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể

từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu Ng thành niên. Anh T và chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh T và chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Anh T và chị N tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Anh Kiều Công T nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0005920 ngày 23/2/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh T số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- UBND xã TV (nơi đkkh);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Xuân Bộ